| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án: 54/2021/HS-ST
Ngày: 21/5/2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Bà Lê Thị Xuân Mai
2/ Bà Nguyễn Thị Xuyến

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 37/2021/HS-ST ngày 28 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Oai H,** giới tính: nam, sinh năm 1970 tại Sài Gòn; hộ khẩu thường trú: 406/2/5 Đường K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị S.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áo dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2021, đến ngày 18/02/2021 bị thay thế bằng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

*Bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: 188/33 Đường T, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(vắng mặt)*

2/ Ông Lê Đình T, sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú: 263/68 Đường C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(có mặt)*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 3A H, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

*(có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Trần Oai H đi bộ đến trước nhà số 88/53 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3 thì phát hiện nhà không khóa, trong nhà có một người phụ nữ và 02 trẻ em đang ngủ ở tầng trệt. H liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào bên trong nhà, đi cầu thang lên lầu 1 rồi vào phòng ngủ đầu tiên bên trái phát hiện ở dưới đất, gần tủ gỗ có 01 túi xách màu đen. H mở dây kéo túi xách thì thấy bên trong có một cọc tiền buộc dây thun, bên trên có tờ 200.000 đồng nên cầm cọc tiền cho vào túi quần bên phải và bước ra khỏi phòng. Ngay lúc này H bị chủ nhà là anh Nguyễn Trọng H phát hiện bắt giữ và giao cho Công an Phường 5, Quận 3 xử lý.

Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với H về tội "Trộm cắp tài sản". Trong quá trình được tại ngoại điều tra, H tiếp tục thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2021, ông Lê Đình T đang ở khu vực sau bếp tại số 263/68 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 và đi lên phòng khách thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để trên bàn. Sau đó, ông T hỏi thăm hàng xóm thì được biết có 01 thanh niên mặc quần soọc, áo thun xanh đen từ trong nhà ông T đi ra nên lấy xe máy đi tìm thì thấy người đàn ông có đặc điểm như mô tả của bà Lan đang đứng xem đánh bài ở đầu hẻm 241 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3. Ông T hỏi thì H thừa nhận đã lấy điện thoại đem bán được 4.500.000 đồng, tiêu xài hết 500.000 đồng và H đưa lại cho ông T 4.000.000 đồng. H dẫn ông T đến cửa hàng điện thoại Kim Châu tại số 3A H vương, Phường 4, Quận 5 do ông Nguyễn Hoàng T làm chủ và chuộc điện thoại với giá 4.700.000 đồng. Sau đó, ông T đưa H đến Công an Phường 5, Quận 3 trình báo sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Trần Oai H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HDĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max dung lượng 64Gb, màu vàng, đã qua sử dụng *(do bị cáo chiếm đoạt),* vào thời điểm tháng 02/2021 có giá là 10.667.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Oai H về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái, hiện đang bị bệnh Parkinson nặng phải thường xuyên uống thuốc nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại Lê Đình T trình bày: Vì ở cùng xóm nên ông biết rất rõ bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn hiện đang bị bệnh Parkinson có giật phải uống thuốc thường xuyên nhưng lại bị gia đình bỏ rơi nên bị cáo thường lang thang trộm cắp vặt để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh. Vì vậy mặc dù bị lấy cắp tài sản nhưng ông vẫn thông cảm, khi bị cáo lên cơn giật ông còn chở bị cáo đi mua thuốc. Ông đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm ra tù có thời gian uống thuốc chữa bệnh. Đối với số tiền 700.000 đồng ông đã bỏ ra để chuộc điện thoại nay ông xác định cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Khi mua điện thoại do bị cáo bán ông hoàn toàn không biết điện thoại này do phạm tội mà có, trong vụ án này ông không có bất cứ yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, tại nhà số 188/53 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3 bị cáo Trần Oai H bị bắt quả tang khi đang có hành vi lén lút chiếm đoạt 5.320.000 đồng của anh Nguyễn Trọng H; tiếp đến ngày 17/02/2021 vào lúc 15 giờ tại nhà số 263/68 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 H lại len lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone XS Max trị giá 10.667.000 đồng của anh Lê Đình T đem bán lấy tiền tiêu xài. Với những hành vi như đã nêu trên bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Trần Oai H là người có dầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

[4] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở H hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nghiêm trọng hơn, trong thời gian bị cáo được cho tại ngoại để điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, qua đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy khi lượng hình cần phải có mức án thật nghiêm khắc mời đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Như đã nhận định ở trên, bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội vì vậy bị cáo còn phải bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tuy nhiên cũng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên thiệt hại xảy ra là không lớn, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do có hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh nặng. Do đó khi lượng hình cần căn cứ điểm h - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Hoàng T là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định anh T không biết điện thoại này là do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, các bị hại đã được nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu gì đối với bị cáo nên Tòa không phải xem xét. Quá trình thu hồi tài sản, anh Lê Đình T có bỏ ra 700.000 đồng để chuộc lại tài sản tuy nhiên tại phiên tòa anh T xác định không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét đây là sự tự nguyên của đương sự và không trái với pháp luật nên được ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả lại toàn bộ tài sản cho các bị hại là đúng qui định nên Tòa không phải xem xét gì thêm.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Oai H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017).*

**Xử phạt** : Trần Oai H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18/02/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)*.

Bị cáo, bị hại Lê Đình T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- *TAND Tp. HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Công an quận 3;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q3;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**
**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Sơn**